

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ**

### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;
- Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;
- Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo;
- Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2020 - 2025;
- Công văn số 1404/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 09/10/2020 của Cục Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; Công văn số 6704/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 30/11/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại về việc triển khai thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;
- Kế hoạch số 1666/KH-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến 2020 và định hướng đến 2025.

### **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Mục đích, yêu cầu**

- Đào tạo đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đang công tác tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Luật Giáo dục năm 2019.
- Triển khai có hiệu quả, đảm bảo lộ trình và đạt chỉ tiêu thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.
- Làm căn cứ để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định dự toán chi ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước nhằm thực hiện nhiệm vụ đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên hằng năm theo kế hoạch.

## **2. Phạm vi, đối tượng**

### **a) Phạm vi**

Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo cho giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non;
- Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

### **b) Đối tượng**

Đối tượng tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn theo kế hoạch này là người đang công tác tại các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và thuộc một trong các đối tượng sau:

- Giáo viên mầm non chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, tính từ ngày 01/7/2020 còn đủ 07 năm công tác (*84 tháng*) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.
- Giáo viên tiểu học chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01/7/2020 còn đủ 8 năm công tác (*96 tháng*) đối với giáo viên có trình độ trung cấp, còn đủ 7 năm công tác (*84 tháng*) đối với giáo viên có trình độ cao đẳng đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.
- Giáo viên trung học cơ sở chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01/7/2020 còn đủ 7 năm công tác (*84 tháng*) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

## **3. Nguyên tắc, số lượng**

### **a) Nguyên tắc**

- Việc tổ chức thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên phải bảo đảm phù hợp với thực trạng đội ngũ giáo viên và điều kiện của các cơ sở giáo dục, địa phương; không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên giảng dạy.

- Việc xác định đối tượng giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo phải bảo đảm đúng độ tuổi, trình độ đào tạo của giáo viên. Ưu tiên bố trí những giáo viên còn đủ tối thiểu năm công tác tính đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 2, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP tham gia đào tạo trước. Trường hợp giáo viên không còn đủ năm công tác, không thuộc đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo.

- Việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên phải bảo đảm khách quan, công khai, công bằng và hiệu quả.

- Các địa phương phải có kế hoạch sắp xếp, bố trí giáo viên đúng vị trí việc làm sau khi đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

b) Số lượng:

Số lượng giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn năm 2024: 410 người (*Mầm non: 182 người, Tiểu học: 133 người, Trung học cơ sở: 95 người*).

Cụ thể:

- Số lượng giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn năm 2022, 2023 tiếp tục đào tạo năm 2024: 193 người (*Mầm non: 02 người, tiểu học: 112 người, trung học cơ sở: 79 người*).

- Số lượng giáo viên đăng ký tham gia đào tạo năm 2024 là 217 người (*Mầm non: 180 người, tiểu học: 21 người, trung học cơ sở: 16 người*).

#### **4. Quyền và trách nhiệm của giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn**

- Được cơ quan quản lý, sử dụng tạo điều kiện về thời gian; được hỗ trợ 100% tiền học phí theo thực tế (*áp dụng theo quy định hiện hành của pháp luật đối với sinh viên theo học các trường sư phạm*).

- Thời gian tham gia đào tạo được tính vào thời gian công tác liên tục.

- Được hưởng 100% lương và các chế độ, phụ cấp theo quy định của pháp luật.

- Giáo viên được cử đi đào tạo thực hiện các quy định về đào tạo; chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia các hoạt động đào tạo.

- Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

- Trong suốt thời gian khóa học, giáo viên vẫn phải thực hiện các nhiệm vụ công tác theo quy định khi không phải tham gia các hoạt động đào tạo.

- Trường hợp giáo viên không hoàn thành chương trình đào tạo theo thời gian quy định dẫn đến phải kéo dài thời gian đào tạo thì phải tự chi trả các khoản chi phí đào tạo phát sinh trong thời gian đào tạo kéo dài. Giáo viên tự ý nghỉ học giữa chừng mà không có lý do chính đáng phải bồi thường kinh phí đào tạo theo quy định.

#### **5. Phương thức, hình thức, thời gian đào tạo**

a) Phương thức thực hiện

- Việc đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được thực hiện theo phương thức đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định hiện hành của pháp luật về đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Giao Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lựa chọn cơ sở đào tạo phù hợp để ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ đào tạo giáo viên theo Kế hoạch.

b) Hình thức, thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học.

- Thời gian đào tạo: Theo quy định hiện hành.

## **6. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên do ngân sách tỉnh chi trả theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc thanh toán kinh phí đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên cho các cơ sở đào tạo được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Nội dung chi trả và dự toán kinh phí:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% tiền đóng học phí bằng mức thu học phí của các cơ sở đào tạo nơi giáo viên theo học đối với ngành đào tạo, trình độ đào tạo được phê duyệt.

+ Tổng kinh phí dự toán năm 2024 là: 4.161.992.000 đồng (*Bốn tỷ, một trăm sáu mươi một triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn đồng y*).

*(Chi tiết dự trù kinh phí đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên mầm non, tiểu học, THCS năm 2024 theo Phụ lục đính kèm).*

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Là cơ quan đầu mối, thường trực giúp UBND tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi việc triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình của các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở đào tạo giáo viên.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố rà soát, lập danh sách giáo viên thực hiện nâng trình độ chuẩn; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh sách giáo viên thực hiện nâng trình độ chuẩn.

- Thực hiện tổ chức lựa chọn cơ sở đào tạo phù hợp để ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ đào tạo viên chức theo Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Tài chính, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định dự toán chi ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên hằng năm theo kế hoạch.

### **2. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định danh sách giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo năm 2024 theo đúng Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

### **3. Sở Tài chính**

- Căn cứ Kế hoạch, Quyết định phê duyệt danh sách giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo năm 2024 theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP của UBND tỉnh; mức thu học phí của các cơ sở đào tạo nơi giáo viên học đáp ứng chuẩn trình độ bậc học theo quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền và đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo; tiến hành thẩm định, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ đặt hàng hoặc đấu thầu

đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thực hiện nâng trình độ chuẩn năm 2024.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **4. Các cơ sở đào tạo giáo viên**

- Chuẩn bị tốt các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất để thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên, đảm bảo chất lượng đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo do đơn vị thực hiện khi được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam lựa chọn ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ đào tạo giáo viên.

- Xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu; xác định các hình thức học tập linh hoạt và phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam, các đơn vị sử dụng giáo viên trong quá trình đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên.

#### **5. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ Kế hoạch thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2024 của UBND tỉnh để triển khai thực hiện.

#### **6. Các cơ sở giáo dục**

- Xây dựng kế hoạch, lập danh sách giáo viên thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo năm 2024.

- Căn cứ vào kế hoạch được phê duyệt, bố trí, sắp xếp công việc để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên nâng trình độ chuẩn.

- Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định; Các cơ sở giáo dục dân lập, tự thực bảo đảm kinh phí để chi trả lương và các chế độ, phụ cấp (nếu có) cho giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương triển khai thực hiện đạt kết quả./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX (O).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Tuấn**

**Phụ lục**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NÂNG TRÌNH ĐỘ CHUẨN ĐƯỢC ĐÀO TẠO CHO GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS NĂM 2024 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 71/2020/NĐ-CP NGÀY 30/6/2020 CỦA CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Kế hoạch số #sovb/KH-UBND ngày #nbh tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

STT	Ngành/Khối ngành đào tạo	Liên thông	Số lượng				Năm bắt đầu tham gia đào tạo	Số tháng học trong năm 2024	Học phí/tháng	Thành tiền	Ghi chú
			Tổng	Mầm non	Tiểu học	THCS					
<b>I. Ngành/Khối ngành Trường Đại học Quảng Nam được phép đào tạo</b>			<b>274</b>	<b>182</b>	<b>72</b>	<b>20</b>			<b>2.128.000.000</b>		
<b>Tuyển sinh năm 2022</b>			<b>66</b>	<b>1</b>	<b>48</b>	<b>17</b>			<b>602.600.000</b>		
1	Khối ngành khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	Cao đẳng lên Đại học	55		47	8	2022	10	890.000	489.500.000	
		Trung cấp lên Cao đẳng	1	1			2022	10	710.000	7.100.000	
2	Khối ngành khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	Cao đẳng lên Đại học	10		1	9	2022	10	1.060.000	106.000.000	
<b>Tuyển sinh năm 2023</b>			<b>15</b>	<b>1</b>	<b>12</b>	<b>2</b>			<b>131.700.000</b>		
1	Khối ngành khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	Cao đẳng lên Đại học	14		12	2	2023	10	890.000	124.600.000	
		Trung cấp lên Cao đẳng	1	1			2023	10	710.000	7.100.000	
<b>Tuyển sinh năm 2024</b>			<b>193</b>	<b>180</b>	<b>12</b>	<b>1</b>			<b>1.393.700.000</b>		
1	Khối ngành khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	Cao đẳng lên Đại học	13		12	1	2024	10	890.000	115.700.000	
		Trung cấp lên Cao đẳng	180	180			2024	10	710.000	1.278.000.000	
<b>II. Các ngành Trường Đại học Quảng Nam chưa được phép đào tạo</b>			<b>136</b>	<b>0</b>	<b>61</b>	<b>75</b>			<b>2.033.992.000</b>		
1	Công tác xã hội	Cao đẳng lên Đại học	2			2	2022	5	1.649.200	16.492.000	

STT	Ngành/Khối ngành đào tạo	Liên thông	Số lượng				Năm bắt đầu tham gia đào tạo	Số tháng học trong năm 2024	Học phí/tháng	Thành tiền	Ghi chú
			Tổng	Mầm non	Tiểu học	THCS					
2	Sư phạm Mĩ thuật	Cao đẳng lên Đại học	4		2	2	2023	10	1.550.000	62.000.000	
		Trung cấp lên Đại học	4		4		2023	10	1.550.000	62.000.000	
			3		3		2024	10	1.550.000	46.500.000	
3	Giáo dục thể chất	Cao đẳng lên Đại học	7		3	4	2023	10	1.560.000	109.200.000	
			4		3	1	2024	10	1.560.000	62.400.000	
		Trung cấp lên Đại học	3		3		2023	10	1.560.000	46.800.000	
			3		3		2024	10	1.560.000	46.800.000	
4	Sư phạm Âm nhạc	Cao đẳng lên Đại học	59		26	33	2023	10	1.450.000	855.500.000	
			1			1	2024	10	1.450.000	14.500.000	
		Trung cấp lên Đại học	14		14		2023	10	1.450.000	203.000.000	
5	Sư phạm Hóa học	Cao đẳng lên Đại học	11			11	2023	10	1.590.000	174.900.000	
			8			8	2024	10	1.590.000	127.200.000	
6	Sư phạm Địa lí	Cao đẳng lên Đại học	3			3	2023	<b>10</b>	1.590.000	47.700.000	
			2			2	2024	<b>10</b>	1.590.000	31.800.000	
7	Giáo dục chính trị	Cao đẳng lên Đại học	5			5	2023	<b>10</b>	1.590.000	79.500.000	
			3			3	2024	<b>10</b>	1.590.000	47.700.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>410</b>	<b>182</b>	<b>133</b>	<b>95</b>				<b>4.161.992.000</b>	

**Ghi chú:**

Mức học phí trong dự toán là mức học phí theo thông báo của Trường Đại học Quảng Nam và một số cơ sở đào tạo năm 2023.